

Số: /BC-UBND

Hoàng Cát, ngày 03 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1. Hoạt động chỉ đạo, điều hành

-Việc xây dựng và ban hành kế hoạch: Ngay từ đầu năm UBND xã Hoàng Cát đã ban hành kế hoạch về công tác CCHC năm 2023 và Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC của đơn vị trong năm 2023, Kế hoạch khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực hiện CCHC.

- Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch: Trong năm 2023 UBND xã tiếp tục triển khai thực hiện việc CCHC tại đơn vị theo nội dung kế hoạch đã xây dựng, Chỉ đạo bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của đơn vị, phân công công chức phụ trách từng lĩnh vực và tham gia trực, giải quyết các công việc liên quan theo đúng thời gian tại bộ phận “một cửa”.

-Thực hiện Công văn số 719-CV/HU, ngày 01/02/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chủ đề “*Năm đầy mạnh phong trào thi đua Dân vận khéo*” 2023; Công văn 741-CV/HU ngày 09/3/2023 về việc lãnh đạo, chỉ đạo đầy mạnh xây dựng Mô hình “*Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ*”; Kế hoạch số 08 - KH/BDVHU, ngày 10/3/2022 của Ban Dân vận Huyện ủy về xây dựng mô hình “*Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ*”; Khối Dân vận và UBND xã ban hành Kế hoạch số 01 KH/KDV- UBND ngày 10/3/2023 của Khối Dân vận và UBND xã về xây dựng mô hình “*Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ*” năm 2023; Ngày 24/4/2023 Khối dân vận – UBND xã đã tổ chức ra mắt mô hình “*Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ*”.

- UBND xã cũng đã ban hành Mục tiêu chất lượng thuộc hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 của UBND xã Hoàng Cát năm 2023 (QĐ số 06/QĐ-UBND ngày 11/01/2023), Chính sách chất lượng của UBND xã năm 2023. Tiếp tục triển khai rà soát các thủ tục hành chính, đồng thời viết bổ sung các quy trình ISO đối với các thủ tục hành chính mới ban hành (đối với các thủ tục chưa công bố quy trình).

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

- UBND xã đã tiến hành xây dựng và ban hành Kế hoạch số 40/KH-

UBND ngày 03/3/2023 Kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện CCHC năm 2023 đối với toàn thể cán bộ, công chức cơ quan.

- Số lượng các bộ phận chuyên môn được kiểm tra về cải cách hành chính là bộ phận chuyên môn tư pháp, địa chính, kế toán, chính sách xã hội, văn hóa, văn phòng.

3. Về công tác tuyên truyền CCHC

- Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, chính vì vậy ngay từ đầu năm UBND xã đã ban hành Kế hoạch số: 02/KH-UBND ngày 06/01/2023 về việc tuyên truyền công tác CCHC năm 2023, nêu rõ nhiệm vụ của các ngành chuyên môn trong việc phối kết hợp với các đoàn thể, các thôn trong việc tuyên truyền, trong năm 2023 đã tuyên truyền lồng ghép với các cuộc họp của xã và của thôn được 5 lượt tại xã và 22 lượt tại các thôn, ngoài ra công tác tuyên truyền CCHC còn phát trên hệ thống loa truyền thanh của xã được 75 tin bài;

- Năm 2023 UBND xã thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác CCHC, đảm bảo đúng tiến độ, việc ban hành kế hoạch, báo cáo được tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng thời gian quy định, việc giải quyết các TTHC được thực hiện trên môi trường điện tử theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, các TTHC, các TTHC được giải quyết toàn trình và một phần đạt 100 % đều tăng so với năm 2022.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng và ban hành văn bản QPPL: Không có.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật: Đã được quan tâm triển khai thực hiện, tình hình thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền, tổ chức cá nhân thực hiện tốt. Công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được cấp ủy, chính quyền, các ngành quan tâm. Qua đó, ý thức tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân ngày càng được nâng cao.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: UBND xã đã xây dựng và ban hành KH tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn, kết quả tuyên truyền tại các thôn được 22 lượt, tuyên truyền lồng ghép tại xã được 5 lượt.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL: Qua rà soát năm 2023 đơn vị không ban hành văn bản QPPL.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: Số lượng TTHC được rà soát là 212 thủ tục; Số TTHC được đơn giản hóa là 5 thủ tục. Số TTHC được đơn giản hóa giúp người dân giảm thời gian đi lại và hiệu quả công việc được tốt hơn.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã là 212 thủ tục ở 40 lĩnh vực. Trong đó:

Số thủ tục hành chính đang thực hiện theo cơ chế một cửa là: 123 thủ tục.

Số thủ tục hành chính đang thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 89 thủ tục.

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa cấp xã: Được bố trí tại 01 phòng làm việc có diện tích khoảng 65 m² được trang bị 03 máy tính, 03 máy in, 05 bàn làm việc, 20 ghế làm việc và ghế chờ cho công dân đến liên hệ giải quyết TTHC, 06 tủ đựng tài liệu, 04 quạt trần, 01 quạt treo tường, 01 camera, 2 điều hòa, bao gồm 03 công chức phụ trách các lĩnh vực: Văn phòng – Thống kê; Văn hóa- Xã hội (Chính sách); Tư pháp – Hộ tịch thường xuyên trực và giải quyết các TTHC của đơn vị.

- Thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 26/6/2023 của UBND huyện về thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn huyện Hoằng Hóa. Chủ tịch UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 123 / KH – UBND ngày 28/06/2023 về nhập dữ liệu hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC) trên địa bàn xã Hoằng Cát. Đến 03/11/2023 UBND xã Hoằng Cát đã nhập trên nền dữ liệu dân cư: 1.210 trường hợp đạt tỷ lệ 100%.

- Thực hiện văn bản số 185/UBND ngày 29/8/2019 của UBND Tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện số hóa sổ hộ tịch đối với các dữ liệu hộ tịch từ 01/01/2016 đến thời điểm sử dụng phần mềm hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp. Đồng thời triển khai thực hiện số hóa, kết quả thực hiện trong năm 2023 được 331 dữ liệu, trong đó: Dữ liệu đăng ký khai sinh: 178 dữ liệu; Dữ liệu đăng ký khai tử: 64 dữ liệu; Dữ liệu đăng ký kết hôn: 34 dữ liệu; Dữ liệu Xác nhận tình trạng hôn nhân: 54 dữ liệu; Đăng ký nuôi con nuôi: 01 dữ liệu

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại UBND xã năm 2023 là 903 hồ sơ.

Trong đó: + Tổng số hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI: 89.

+ Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3: 238

+ Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4 : 145

+ Chứng thực điện tử: 272

+ Hồ sơ trực tiếp: 159

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong năm 2023 không có tổ chức, cá nhân nào phản ánh, kiến nghị gì về lĩnh vực TTHC.

- Việc công khai kết quả giải quyết TTHC được thực hiện thường xuyên hàng tuần; Năm 2023 không có hồ sơ nào chậm trễ, do đó không có đơn thư phải xin lỗi công dân.

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC được thực hiện thường xuyên hàng tuần, vì vậy chất lượng giải quyết TTHC ngày càng được nâng lên.

- Việc áp dụng các biểu mẫu trong giải quyết TTHC theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ được đảm bảo.

- Thực hiện tốt việc công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Trên trang thông tin điện tử của xã, tại địa chỉ <http://hoangcat.hoanghoa.gov.vn/web/cong-khai-ket-qua-giai-quyet-tthc>.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 96%

- Mức độ đạt yêu cầu về diện tích, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ chưa đảm bảo chuẩn theo yêu cầu như: Máy phô tô, hồng hóc lâu nay chưa thay thế được do kinh phí chi thường xuyên hạn hẹp...

3. Về tổ chức bộ máy

- Bố trí công chức theo vị trí việc làm: Hiện nay tổng số cán bộ, công chức của đơn vị có 18 người: 01 Bí thư Đảng ủy kiêm CTHĐND xã, 01 Phó Bí thư TTĐU, 01 Chủ tịch UBND xã, 01 Phó chủ tịch HĐND xã, 01 Phó chủ tịch UBND xã, MTTQ và các đoàn thể là 05 đồng chí, Văn phòng – Thống kê 01 người, Kế toán – Ngân sách 02 người, Tư pháp Hộ tịch 01 người, Địa chính – XD-NN & MT 01 người, Văn hóa – XH 02 người, Chỉ huy trưởng QS 01 người, việc bố trí cán bộ, công chức theo vị trí việc làm dựa trên trình độ chuyên môn được đào tạo, sở trường công tác ngoài ra việc chuyển từ công chức sang cán bộ phù hợp với vị trí việc làm cũng theo đúng quy định, nhìn chung đến nay toàn thể cán bộ, công chức chức của đơn vị đều được bố trí việc làm phù hợp với trình độ năng lực, sở trường công tác đảm bảo hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Chấp hành kỷ luật, kỷ cương, lễ lối làm việc và các quy định về văn hóa công sở: Đã được quan tâm triển khai thực hiện, các văn bản của cấp trên về chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương và lễ lối làm việc tại công sở đều được UBND xã quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị như: Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc;

Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Hoằng Hóa. Công văn số 1436/UBND-NV ngày 08/6/2023 của UBND huyện Hoằng Hóa về tiếp tục tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Ngoài ra việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cũng được UBND xã thường xuyên chỉ đạo thực hiện nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, từng bước xây dựng hình ảnh đội ngũ cán bộ, công chức gương mẫu, tận tụy, chuẩn mực, kỷ cương, tận tình, thân thiện; tạo môi trường làm việc văn minh, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ. Qua triển khai thực hiện trong thời gian quan toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị đều chấp hành tốt nội quy, quy chế làm việc của đơn vị, không có cán bộ, công chức vi phạm pháp luật.

- Thực hiện xét nâng lương thường xuyên, định kỳ, nâng lương trước thời hạn cho cán, bộ công chức đều đảm bảo công bằng và đúng quy định.

4. Về cải cách công vụ

- Căn cứ vào các văn bản của cấp trên, UBND xã đã phân công vị trí việc làm của từng đồng chí công chức chuyên môn đúng theo chuyên ngành công tác.

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức: Trong năm có công chức Địa chính-XD chuyển vị trí sang làm Chủ tịch Hội Nông dân nhiệm kỳ 2023-2028

- Về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức.

Tiếp thu tinh thần của Chỉ thị số 26 của TTCP, UBND xã đã triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức để thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính trong giải quyết các TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thực hiện nghiêm văn hóa công sở, thời giờ làm việc đúng quy định, giải quyết các TTHC cho các cá nhân và tổ chức đúng hạn.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho các đồng chí cán bộ, công chức được thực hiện nghiêm. Đến nay 94% cán bộ công chức đều đạt chuẩn theo Quyết định 204 của Bộ nội vụ, bộ máy cán bộ ngày càng được trẻ hoá và sắp xếp phù hợp với năng lực sở trường của từng người. Do vậy tất cả cán bộ công chức luôn phát huy năng lực công tác hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

8 đồng chí Công chức chuyên môn và 6 đồng chí cán bộ đã tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng trong thực thi công vụ. 4 đồng chí là cán bộ phụ

trách về lĩnh vực HĐND, MTTQ, các đoàn thể tham gia tập huấn nghiệp vụ về công tác hội.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:

Tổng số cán bộ, công chức cấp xã đến thời điểm hiện tại là: 18 người

Trong đó:

*** Cán bộ: 10 người**

+ Trình độ chuyên môn: Đại học: 10 người = 100%;

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 10 người = 100 %;

*** Công chức: 8 người.**

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 01 người = 13 %, Đại học: 7 người = 87 %;

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 6 người = 75%; sơ cấp: 02 người = 25%.

- Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại xã là không có.

Việc bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách đều đúng theo quy định, chế độ được hưởng kịp thời.

Công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức được thực hiện nghiêm túc. Hàng tháng UBND xã họp và đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ công tác của cán bộ, công chức qua cuộc họp thường kỳ của tháng, cuối năm UBND xã tổ chức hội nghị đánh giá chất lượng năm nhằm nâng cao về mọi mặt đối với từng cán bộ, công chức. Quan tâm tạo điều kiện về cơ chế, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn cho cán bộ, công chức.

- Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức kịp thời, đảm bảo như: tiền lương, phụ cấp, thăm hỏi...

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính – ngân sách tại địa phương.

+ Ngay từ đầu năm UBND xã đã ban hành quyết định về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2023, xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công gửi phòng tài chính thẩm và gửi kho bạc nhà nước kiểm soát chi đúng quy định

+ Công tác giải vốn đầu tư công được thực hiện đúng theo Kế hoạch đầu tư công của UBND xã.

+ Trong thời gian vừa qua xã chưa có đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách, tuy nhiên công tác tài chính ngân sách xã được cán bộ, công chức chuyên môn thực hiện nghiêm túc đúng theo hướng dẫn của cấp trên.

- Tài sản công của UBND xã được giao cho từng cán bộ, công chức, bộ phận để quản lý. Vì vậy tài sản công ít bị hư hỏng; công tác quản lý, sử dụng tài sản công được cán bộ, công chức thực hiện đúng theo Luật và hướng dẫn của Phòng tài chính huyện.

- Nguồn tài chính ngân sách của xã được thực hiện theo cơ chế tự chủ, tự chi và tự chịu trách nhiệm đúng quy định của Luật ngân sách. Đầu năm UBND xã đã công khai dự toán thu chi ngân sách, quyết toán ngân sách năm được công khai niêm yết theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, thông qua đó phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong kiểm tra giám sát quá trình quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước, huy động và quản lý sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của Pháp luật, phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Các chế độ, phụ cấp, tiền lương của cán bộ đều đảm bảo lĩnh trong tháng.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử.

6.1. Ứng dụng thông tin trong hoạt động của xã

- Hoạt động của BCD chuyển đổi số: Ban chỉ đạo chuyển đổi số của xã được thành lập theo Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 16/5/2022, ngay sau khi được thành lập BCD đã đi vào hoạt động, phân công cụ thể cho các thành viên BCD, tham mưu cho UBND xã về chủ trương, cơ chế chính sách, chương trình, đề án, dự án và các biện pháp nhằm thúc đẩy việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử; Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030, thành lập tổ công nghệ số cộng đồng tại 5 thôn.

- Về công tác tuyên truyền về chuyển đổi số: Trên cơ sở nội dung kế hoạch đề ra, BCD chuyển đổi số của xã đã phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể xã tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

-Việc vận hành phần mềm một cửa được thực hiện thường xuyên trong tất cả các lĩnh vực, ngoài ra, lĩnh vực BTXH còn được thực hiện liên thông với huyện. Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng các phần mềm dùng chung trong hoạt động quản lý, điều hành đơn vị như: Phần mềm một cửa điện tử; phần mềm khai báo hiểm xã hội; ứng dụng giao dịch kho bạc nhà nước; ứng dụng quản lý tài sản công; ứng dụng hỗ trợ kê khai thuế để phục vụ cho các nội dung báo cáo sau: Báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, Báo cáo tháng, quý, năm của Tư pháp – Hộ tịch, Báo cáo tài chính, Báo cáo quản lý tài sản, Báo cáo quyết toán thuế. Tuy

nhiên qua triển khai trên hệ thống còn vướng mắc do đường truyền không ổn định nên đôi khi gửi báo cáo chưa kịp thời.

- Đối với phần mềm quản lý văn bản: Đơn vị đã ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice trong việc tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản, tổng số tài khoản được cấp là 10 tài khoản.

- Hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác cải cách hành chính ngày càng được quan tâm, phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được bố trí đúng theo quy định trên diện tích 65 m². Trang thiết bị phòng làm việc bộ phận một cửa cấp xã được trang bị gồm 3 máy tính có nối mạng, 3 máy in, 1 máy Scan văn bản, bàn ghế, ấm chén, nước, điều hòa và quạt đảm bảo điều kiện cho cán bộ, công chức làm việc và người dân đến giao dịch.

100% văn bản được được trao đổi dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật) được trao đổi trên với cơ quan nhà nước trên phần mềm quản lý điện tử hồ sơ công việc; 100% văn bản ký số.

Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình đạt 100% TTHC dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 được triển khai thực hiện đúng quy định.

- Đối với Trang thông tin điện tử xã: UBND xã đã lập Trang thông tin điện tử của đơn vị, thường xuyên đăng tải tin bài và các hoạt động của địa phương.

6.2 Việc ứng dụng ISO trong hoạt động của xã

- UBND xã thực hiện duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, xây dựng hệ thống các quy trình một cách đồng bộ, phù hợp với chính sách, mục tiêu chất lượng đề ra; thường xuyên cập nhật TTHC được chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới.

III. ƯU ĐIỂM, KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC:

1.Ưu điểm:

- Công tác triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã.

- Việc đầu tư xây phòng một cửa được quan tâm đồng thời UBND xã quan tâm bố trí cán bộ công chức có năng lực, phẩm chất đạo đức thực hiện giải quyết TTHC cho nhân dân

- Công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính được quan tâm thường xuyên nên Nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân về cải cách hành chính góp phần giải quyết nhanh các thủ tục hành chính cho nhân dân

2. Những tồn tại, hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đều kiêm nhiệm, do đó thực hiện công việc ở một số lĩnh vực hiệu quả còn chưa cao.

- Các văn bản quy định thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay đổi nhiều làm bất cập trong việc niêm yết công khai và áp dụng.

- Trong quá trình thực hiện trên môi trường điện tử phụ thuộc vào phần mềm, đường truyền internet tuy nhiên có những thời điểm còn chưa đáp ứng được nên dẫn đến khó khăn cho công chức.

IV KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Đề nghị cấp trên tiếp tục hướng dẫn công chức cấp xã về sử dụng các phần mềm dùng chung và kịp thời hỗ trợ khắc phục những lỗi trong quá trình thực hiện.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Triển khai, thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của cấp trên về CCHC, xây dựng kế hoạch CCHC của đơn vị.

2. Làm tốt công tác tuyên truyền CCHC, xây dựng kế hoạch rà soát các văn bản QPPL, kế hoạch rà soát TTHC theo từng quý.

3. Tiếp tục duy trì việc niêm yết các thủ tục hành chính tại UBND xã.

4. Duy trì thực hiện giải quyết công việc theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo trang thiết bị phục vụ công tác cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của xã Hoàng Cát báo cáo UBND huyện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c) ;
- Phòng Nội vụ(b/c);
- TTĐU-HĐND-UBND(B/c);
- Cán bộ, công chức xã (T/h);
- Các ban ngành đoàn thể, các thôn;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn An

Phụ lục 01b

**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI
CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND XÃ HOÀNG CÁT**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Báo cáo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC		01	
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	27	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	27	
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	5	
1.2	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số bộ phận, công chức chuyên môn cấp xã đã kiểm tra	Bộ phận, công chức CM	0	
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao		11	
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	15	
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	14	
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	01	
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức		60	
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	60	
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1	0	
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Báo cáo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC		212	
3.1.1	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.2	Số TTHC thuộc thẩm quyền bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	212	
3.1.3	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục		
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		123	
3.2.1	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã	Thủ tục	2	
3.2.2	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	87	
3.2.3	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	100	
3.2.4	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ (Theo quy trình ISO)	%	100	
3.2.5	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.3	Kết quả giải quyết TTHC		903	
3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	903	
Tron g đó	<i>Tiếp nhận trực tiếp</i>	Số lượng hồ sơ	159	
	<i>Tiếp nhận qua BCCI</i>	Số lượng hồ sơ	89	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3</i>	Số lượng hồ sơ	510	Mức độ 3: 238; CT Điện tử: 272
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4</i>	Số lượng hồ sơ	145	
3.3.2	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	903	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Báo cáo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
Trong đó	Trả trực tiếp	nt	159	
	Trả qua BCCI	nt	89	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 3	nt	510	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 4	nt	145	
3.3.3	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.3.4	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.4	Công khai kết quả giải quyết		903	
3.4.1	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết		
3.4.2	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	903	
3.4.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục		
3.5	Số thư/ trường hợp đã công khai xin lỗi		0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ (theo NĐ 34)	Người	10	
4.2	Số liệu về biên chế công chức (theo NĐ34)	Người	8	
4.3	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	18	
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	
5.2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính hoặc hội nghị triển khai thực hiện	Có ban hành hoặc triển khai KH = 1 Không ban hành; triển khai KH = 0	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Báo cáo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.3	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
5.4	Số lượng công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
6	Cải cách tài chính công			
6.1.	Đơn vị đã thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
6.2.	Đơn vị đã thực hiện Quy chế quản lý tài sản công	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến	Có = 1 Chưa có = 0	1	
7.2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản		
7.2.1	Tổng số VĂN BẢN ĐẾN trên địa bàn xã	Văn bản	1340	
7.2.2	Tổng số VĂN BẢN ĐI trên địa bàn xã	Văn bản	329	
Tron g đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đã vận hành = 1 Chưa = 0	1	
7.4	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, tỉnh	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.5	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	30	
7.5.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	26	
7.6	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Báo cáo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		= 0		